

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Cục: KTHT, CL, TT, LN;
- Vụ HTQT, KHCN và MT, TC, KH;
- VPĐP NTM TW;
- TT XTTMNN;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KTHT. (20b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

**của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược
phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Nhằm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành về triển khai thực hiện hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Chiến lược;
- Cụ thể hóa thành các hoạt động cần thiết, cần ưu tiên thực hiện để triển khai Chiến lược; thống nhất đồng bộ và phù hợp với các nhiệm vụ đã và đang được giao thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành trong thực hiện các Chiến lược, Kế hoạch phát triển từng ngành, lĩnh vực và theo các giai đoạn.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện của Bộ là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các địa phương xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời tổ chức triển khai, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng, giải pháp đã đặt ra trong Chiến lược.
- Quá trình thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; thường xuyên cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các Vụ thuộc Bộ (Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hợp tác quốc tế,...) tham mưu, báo cáo Bộ bố trí kinh phí từ các nguồn đầu tư, sự nghiệp, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí thực hiện từ các nguồn kinh phí được Nhà nước giao, các nguồn huy động, xã hội hóa, các nguồn hợp tác phát triển khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ các nhiệm vụ được Bộ giao tại Phụ lục của Kế hoạch này xây dựng, trình duyệt kế hoạch và triển khai thực hiện.

2. Hàng năm, trước ngày 15/12, các đơn vị báo cáo tiến độ, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.

Phụ lục:
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ
NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC			
1	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược, Kế hoạch thực hiện; phổ biến các văn bản chính sách về lĩnh vực ngành nghề nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	Hàng năm
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về phát triển ngành nghề nông thôn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược tại địa phương; Chỉ đạo xây dựng lồng ghép định hướng Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn trong định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch thực hiện Chiến lược của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn quản lý về quan điểm, định hướng của Chiến lược	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
II	TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC			
1	Hoàn thiện thể chế chính sách			
a	Tiếp tục triển khai Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	Hàng năm
b	Rà soát các chính sách quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các văn bản có liên quan để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	2025 - 2030
c	Xây dựng tiêu chí và hướng dẫn công nhận nghề nhân lĩnh vực ngành nghề nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	2025 - 2030

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
d	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động làng nghề	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, đơn vị Trung ương, địa phương có liên quan	2025 - 2030
2	Phát triển nguồn nhân lực			
a	Tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ; ngành nghề nông thôn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ sở đào tạo của Bộ, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
b	Đào tạo thường xuyên nâng cao năng lực cho các nghệ nhân, người lao động tại các làng nghề	Các địa phương	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Hàng năm
3	Phát triển thị trường và hội nhập quốc tế			
a	Xây dựng hệ thống thông tin nâng cao năng lực, dự báo thị trường một số sản phẩm ngành nghề nông thôn tiêu biểu; đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu; hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các cơ sở ngành nghề nông thôn gắn với các chương trình xúc tiến thương mại	Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Trung tâm xúc tiến Thương mại nông nghiệp; địa phương và các đơn vị liên quan	2025 - 2030
b	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bảo hộ chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm ngành nghề nông thôn tiêu biểu	Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương có liên quan	2025 - 2030
c	Tổ chức các sự kiện quy mô vùng, cả nước và quốc tế nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm của làng nghề	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Cục Chất lượng, CB và PTTT, địa phương và các đơn vị liên quan	2025 - 2030
d	Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phát triển ngành nghề nông thôn; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về bảo tồn và phát triển làng nghề.	Vụ hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương có liên quan	2025 - 2030
4	Khoa học công nghệ			
a	Tổ chức xây dựng triển khai các chương trình dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo vệ môi trường tại các làng nghề.	Vụ Khoa học, Công nghệ và MT	Các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương có liên quan	Hàng năm
b	Hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái mang tính đặc trưng vùng, miền gắn với thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, các địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
c	Xây dựng thí điểm một số vùng nguyên liệu được cấp chứng chỉ, vùng chuyên canh tập trung.			

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
-	<i>Vùng nguyên liệu tre, nứa</i>	<i>Cục Lâm nghiệp</i>	<i>Địa phương và các đơn vị liên quan</i>	Hàng năm
-	<i>Vùng nguyên liệu cói, dâu tằm..</i>	<i>Cục Trồng trọt</i>	<i>Địa phương và các đơn vị liên quan</i>	Hàng năm
-	<i>Vùng chuyên canh sản xuất hoa, cây cảnh</i>	<i>Cục Trồng trọt</i>	<i>Địa phương và các đơn vị liên quan</i>	Hàng năm
d	Hỗ trợ các mô hình/dự án liên kết sản xuất muối tại các địa phương	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Địa phương và các đơn vị liên quan	Các năm
5	Tổ chức kiểm tra, đánh giá			
a	Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
b	Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan	5 năm và kết thúc Chiến lược